UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SÔNG VÀNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1588/2026/QĐ-UBND	*Sông Vàng, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn xã Sông Vàng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SÔNG VÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 87/VBHN-VPQH ngày 22/8/2025 của Văn phòng Quốc hội về Luật thực hiện Dân chủ cơ sở;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 24/7/2026 của HĐND xã Sông Vàng về triển khai các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn xã Sông Vàng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Báo cáo số 21/BC-VP ngày 05/10/2026 của Văn phòng HĐND&UBND xã về Thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Sông Vàng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội tại Tờ trình số 62 /TTr-VHXH ngày 06/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở ở xã Sông Vàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn xã Sông Vàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- UB MTTQVN xã và tổ chức - xã hội xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UBND XÃ SÔNG VÀNG T.P ĐÀ NẴNG

Lê Văn Tư

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SÔNG VÀNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn xã Sông Vàng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4588/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sông Vàng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở xã Sông Vàng; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở xã Sông Vàng.

2. Đối tượng áp dụng: Mọi công dân cư trú trên địa bàn xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã có liên quan đến việc thực hiện dân chủ cơ sở tại xã Sông Vàng.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền của công dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở xã Sông Vàng.

2. Thực hiện dân chủ ở xã Sông Vàng phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy, quản lý của Ủy ban nhân dân, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội xã trong thực hiện dân chủ.

3. Thực hiện dân chủ ở xã Sông Vàng trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở xã Sông Vàng.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Điều 3. Quyền của công dân trong thực hiện dân chủ cơ sở

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ cơ sở theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp

trong thực hiện dân chủ cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ cơ sở

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến cơ sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định của Quy chế này.

3. Chấp hành quyết định của cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở .

3. Nâng cao vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ cơ sở của chính quyền địa phương làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở .

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

6. Các biện pháp khác phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và không trái quy định pháp luật.

Điều 6. Quyền thụ hưởng của công dân

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ cơ sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định

của chính quyền địa phương ở nơi mình cư trú.

3. Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình cư trú.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ cơ sở

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ cơ sở .

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ cơ sở .

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

Điều 8. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở , xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Chương II
THỰC HIỆN LUẬT DÂN CHỦ Ở XÃ SÔNG VÀNG

Mục 1

CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 9. Những nội dung chính quyền địa phương phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, chính quyền địa phương phải công khai các nội dung sau đây:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của xã và kết quả thực hiện;

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của UBND xã trình Hội đồng nhân dân xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (nếu có);

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã; quy hoạch xây dựng vùng thành phố, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn;

4. Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương;

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án trên địa bàn xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương;

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 23 của Quy chế này;

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương trực tiếp thực hiện;

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 10. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin;

b) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã, các nền tảng số của xã;

c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh cơ sở của xã;

d) Thông qua Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận thôn để thông báo đến công dân;

đ) Gửi văn bản đến công dân;

e) Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân, hội nghị thôn, các buổi sinh hoạt cộng đồng;

g) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật;

h) Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể xã khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên cơ sở thông qua các buổi sinh hoạt chi hội, đoàn thể;

i) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, tại các thôn, các tổ chức;

k) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế này.

2. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện

theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức công khai thông tin.

Điều 11. Lựa chọn hình thức công khai thông tin

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã thông tin quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm niêm yết thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 9 của Quy chế này tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở các thôn. Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thông tin quy định tại khoản 4 và khoản 13 Điều 9 của Quy chế này phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và được cập nhật khi có sự thay đổi. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn.

3. Thông tin quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 9 của Quy chế này được công khai trên hệ thống truyền thanh của xã trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục.

4. Thông tin quy định tại khoản 3 Điều này được gửi đến Trưởng thôn để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo thông tin đến Nhân dân quy định tại khoản này được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức, gồm thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở thôn; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình hoặc sử dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

5. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân xã có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai thông tin khác quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm để Nhân dân tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

1. Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch thực hiện việc công khai thông tin, nêu rõ nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, thời điểm, thời hạn công khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân xã cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân, theo

quy định của Luật Tiếp cận thông tin, đối với thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai, thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật hoặc thông tin đang được công khai, nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

3. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai thông tin tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để giám sát.

Mục 2
NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 13. Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn xã, ở thôn do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại các thôn ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do thôn được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung hương ước, quy ước của Thôn.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn.

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ thôn không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Điều 14. Đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định

1. Đối với các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã quyết định nội dung, lựa chọn hình thức và chỉ đạo, hướng dẫn Trưởng thôn tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định.

2. Đối với các nội dung chỉ có phạm vi thực hiện trong thôn, Trưởng thôn sau khi thống nhất với Trưởng ban Công tác Mặt trận ở thôn đề xuất nội dung để thôn bàn và quyết định.

3. Công dân cư trú tại thôn có sáng kiến đề xuất về nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này và được ít nhất là 10% tổng số hộ gia đình tại thôn đồng thuận thì gửi đề xuất đến Trưởng thôn để đưa ra thôn bàn và quyết định nếu không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Trường hợp sáng kiến của công dân chưa có đủ 10% tổng số hộ gia đình ở thôn đồng thuận, nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho thôn và được Ban công tác Mặt trận ở thôn tán thành thì Trưởng thôn đưa ra để thôn bàn và quyết

định.

Việc thu thập ý kiến đồng thuận của các hộ gia đình có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp của thôn, bằng văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của đại diện hộ gia đình hoặc hình thức thể hiện ý kiến khác phù hợp với điều kiện thực tế tại thôn. Công dân có sáng kiến chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số lượng và danh sách hộ gia đình đồng thuận. Ý kiến đồng thuận với sáng kiến của công dân có giá trị trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thể hiện ý kiến.

Điều 15. Hình thức Nhân dân bàn và quyết định

1. Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn tổ chức để Nhân dân ở thôn bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp của thôn;

b) Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình;

c) Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được thôn thống nhất lựa chọn.

2. Việc bàn, quyết định các nội dung quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 13 của Quy chế này phải được thực hiện tại cuộc họp của thôn, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Quy chế này. Hình thức phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế này.

Hình thức biểu quyết trực tuyến chỉ áp dụng trong trường hợp cộng đồng dân cư quyết định các công việc quy định tại khoản 6 Điều 13 của Quy chế này mà Trưởng thôn sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở thôn thấy không cần thiết tổ chức cuộc họp của thôn hoặc phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình.

3. Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định thì thực hiện theo quy định đó.

Điều 16. Tổ chức cuộc họp của thôn

1. Cuộc họp của thôn do Trưởng thôn triệu tập và chủ trì tổ chức; trường hợp cuộc họp để bầu, cho thôi làm Trưởng thôn thì thực hiện theo quy định của Chính phủ. Trường hợp khuyết Trưởng thôn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ định đại diện Ban Công tác Mặt trận ở thôn hoặc triệu tập viên là công dân có uy tín cư trú tại thôn đó để triệu tập và tổ chức cuộc họp của thôn.

Thành phần tham dự cuộc họp của thôn gồm Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận ở thôn, đại diện các hộ gia đình trong thôn.

2. Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện được cho các thành viên hộ gia đình; trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì đại diện hộ gia đình là người được các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử hoặc ủy nhiệm.

3. Trường hợp thôn có từ 200 hộ gia đình trở lên hoặc có địa bàn dân cư

sinh sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư; Trưởng thôn có thể ủy quyền cho thành viên Ban Công tác Mặt trận thôn hoặc một công dân có uy tín cư trú tại cụm dân cư chủ trì, điều hành cuộc họp của cụm dân cư và báo cáo kết quả với Trưởng thôn để tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn, đồng thời Ban Công tác Mặt trận thôn có trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động dân chủ cơ sở, phối hợp giám sát việc tổ chức họp dân, lấy ý kiến Nhân dân, thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân đến cấp có thẩm quyền.

4. Trình tự tổ chức cuộc họp của thôn được thực hiện như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người để cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

b) Người chủ trì cuộc họp trình bày những nội dung đưa ra để xem xét, thảo luận tại cuộc họp;

c) Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

d) Người chủ trì cuộc họp tổng hợp chung các ý kiến thảo luận tại cuộc họp; đề xuất các nội dung và phương án biểu quyết đối với các nội dung đã được thảo luận. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do các thành viên tham dự cuộc họp quyết định. Trường hợp bỏ phiếu kín thì cuộc họp bầu ra Ban kiểm phiếu để thực hiện việc tổ chức bỏ phiếu kín;

đ) Người chủ trì cuộc họp công bố kết quả biểu quyết và kết luận cuộc họp.

Điều 17. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình

1. Trưởng thôn tổ chức gửi phiếu biểu quyết đến từng hộ gia đình để lấy ý kiến biểu quyết, về các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn hoặc trong địa bàn xã đối với các trường hợp sau đây:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sông Vàng quyết định lựa chọn hình thức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã;

b) Thôn đã tổ chức cuộc họp mà không có đủ đại diện của số hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 19 của Quy chế này;

c) Các trường hợp khác do Trưởng thôn quyết định sau khi đã thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở thôn.

2. Trưởng thôn phối hợp với Trưởng ban Công tác Mặt trận ở thôn xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 03 đến 05 thành viên và công khai thông tin đến Nhân dân ở thôn về nội dung lấy ý kiến, thời điểm, thời hạn lấy ý kiến, thành phần Tổ phát phiếu lấy ý kiến chậm nhất là 02 ngày trước ngày thực hiện việc phát phiếu lấy ý kiến.

3. Mỗi hộ gia đình được phát 01 phiếu lấy ý kiến. Tổ phát phiếu có nhiệm

vụ gửi phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình, tổ chức thu phiếu theo đúng thời hạn đã được xác định và tổng hợp đầy đủ, khách quan kết quả phiếu lấy ý kiến.

Điều 18. Quyết định của Thôn

1. Quyết định của thôn được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức nghị quyết, biên bản cuộc họp, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận của thôn. Trường hợp pháp luật không quy định cụ thể về hình thức văn bản thì Trưởng thôn lựa chọn hình thức văn bản của thôn phù hợp với nội dung quyết định và phong tục, tập quán, điều kiện thực tế của thôn sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận ở các thôn.

2. Quyết định của thôn gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian thôn bàn và quyết định;

b) Tổng số hộ gia đình thuộc thôn; số người đại diện hộ gia đình có mặt; số hộ gia đình không có người đại diện tham dự;

c) Nội dung thôn bàn;

d) Hình thức thôn quyết định;

đ) Kết quả biểu quyết tại cuộc họp hoặc tổng hợp phiếu lấy ý kiến, kết quả biểu quyết trực tuyến của hộ gia đình;

e) Nội dung quyết định của thôn;

g) Chữ ký của Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn và 02 đại diện của các hộ gia đình.

3. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày thôn tổ chức họp biểu quyết hoặc kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu, biểu quyết trực tuyến, quyết định đã được thôn biểu quyết thông qua phải được gửi đến Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Sông Vàng.

Điều 19. Hiệu lực của quyết định của cộng đồng dân cư

1. Quyết định của cộng đồng dân cư về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Quy chế này được thông qua khi có từ hai phần ba tổng số đại diện hộ gia đình trở lên trong thôn tán thành.

Đối với quyết định của cộng đồng dân cư về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã, quyết định được thông qua khi có từ hai phần ba tổng số thôn trên địa bàn xã trở lên tán thành.

Quyết định của cộng đồng dân cư về nội dung quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 13 của Quy chế này được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn tán thành.

2. Quyết định của cộng đồng dân cư về nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 13 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trong thôn có hiệu lực kể từ ngày được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua.

Đối với quyết định của cộng đồng dân cư về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã, thời điểm có hiệu lực do Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở tổng hợp kết quả biểu quyết của cộng đồng dân cư tại các thôn.

Đối với quyết định của cộng đồng dân cư về nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 13 của Quy chế này, quyết định có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận theo quy định của pháp luật.

Đối với quyết định của cộng đồng dân cư về nội dung quy định tại khoản 5 Điều 13 của Quy chế này, việc công nhận kết quả và thời điểm có hiệu lực được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cộng đồng dân cư, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm xem xét, xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; trường hợp thuộc trường hợp phải công nhận thì ban hành quyết định công nhận theo quy định. Trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo quy định của pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện việc công nhận hoặc các nhiệm vụ khác theo đúng thẩm quyền được pháp luật giao; không thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước hoặc ban hành quyết định hành chính ngoài phạm vi thẩm quyền được pháp luật quy định.

4. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã; kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư có phạm vi thực hiện trong thôn; bảo đảm các quyết định của cộng đồng dân cư được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp và giám sát việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định theo quy định của pháp luật; không thay thế chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã.

6. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quyết định của cộng đồng dân cư được thực

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quyết định của cộng đồng dân cư

1. Quyết định của cộng đồng dân cư được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội;

b) Không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục thông qua quyết định của cộng đồng dân cư theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Cộng đồng dân cư thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

2. Ủy ban nhân dân xã quyết định bãi bỏ quyết định của cộng đồng dân cư đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Ủy ban nhân dân xã quyết định bãi bỏ hoặc đề nghị cộng đồng dân cư sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

Quyết định bãi bỏ hoặc văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế của Ủy ban nhân dân xã phải được gửi đến Trưởng thôn để thông báo đến Nhân dân và gửi đồng thời đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cộng đồng dân cư tự mình quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quyết định của mình khi xét thấy cần thiết hoặc thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định của mình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã.

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quyết định của cộng đồng dân cư được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các điều có liên quan của Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Trưởng thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện, phối hợp và giám sát việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quyết định của cộng đồng dân cư theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 21. Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện quyết định của thôn

1. Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của thôn thuộc phạm vi xã; kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện quyết định của thôn có phạm vi thực hiện trong thôn.

Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để giám sát.

2. Trưởng thôn có trách nhiệm công khai kết quả biểu quyết hoặc kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến của Nhân dân tại Thôn; tổ chức thực hiện quyết định của thôn có phạm vi thực hiện trong Thôn; báo cáo kết quả thực hiện quyết định của thôn đến Nhân dân ở Thôn và đến Ủy ban nhân dân xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định.

4. Việc tổ chức cuộc họp của thôn; việc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; việc biểu quyết trực tuyến tại Thôn; quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn; việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của Thôn thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 22. Trách nhiệm của nhân dân tham gia bàn, quyết định các nội dung, công việc cơ sở

1. Công dân, hộ gia đình tích cực quan tâm đến công việc chung của Thôn; có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, trong địa bàn xã; thực hiện nghiêm túc các nội dung thuộc trách nhiệm đã được Thôn quyết định.

2. Đại diện hộ gia đình có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của Thôn; tập hợp, nắm bắt ý kiến chung của các thành viên hộ gia đình để phản ánh, tham gia thảo luận tại cuộc họp hoặc thể hiện trên phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; phổ biến, truyền đạt lại cho các thành viên hộ gia đình về kết quả bàn, thảo luận, quyết định của Thôn. Trường hợp thành viên hộ gia đình có ý kiến khác với ý kiến của đại diện hộ gia đình thì được đăng ký tham dự cuộc họp của Thôn để thể hiện ý kiến, quan điểm của mình tại cuộc họp.

3. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, trong địa bàn xã; có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và tuyên truyền, hướng dẫn, vận động gia đình và các thành viên trong thôn thực hiện các quyết định của Thôn.

4. Trường hợp nhận thấy quyết định của Thôn không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội thì công dân có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và Ban Thanh tra nhân dân.

Mục 3
NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN

Điều 23. Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

1. Nhân dân tham gia ý kiến đối với các nội dung quy định tại Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các nội dung khác theo quy định của pháp luật, trong đó gồm:

a) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã;

b) Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý;

c) Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo

vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án;

d) Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng;

e) Dự thảo quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của pháp luật;

g) Dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã (nếu có);

h) Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn xã;

i) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền địa phương thấy cần lấy ý kiến.

2. Việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định cụ thể về đối tượng, nội dung, phạm vi, thời điểm, hình thức, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhân dân thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và không thực hiện thêm thủ tục lấy ý kiến theo Quy chế này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật.

Việc lựa chọn hình thức, cách thức tổ chức lấy ý kiến phải bảo đảm công khai, dân chủ, thuận lợi để Nhân dân tham gia và không làm thay đổi, bổ sung hoặc kéo dài trình tự, thủ tục giải quyết công việc đã được pháp luật chuyên ngành quy định.

4. Đối với những nội dung thuộc trường hợp phải lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật chuyên ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện việc lấy ý kiến, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến theo đúng trình tự, thủ tục, đối tượng, nội dung, thời hạn và thẩm quyền được pháp luật

quy định.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, vận động, tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và thực hiện phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Việc đề nghị hoặc tổ chức phản biện xã hội đối với dự thảo chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, văn bản và các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và pháp luật có liên quan; không quy định trong Quy chế này việc phản biện xã hội là điều kiện bắt buộc đối với thủ tục quyết định, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền nếu pháp luật không quy định.

6.Việc lấy ý kiến Nhân dân theo Điều này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, trách nhiệm hoặc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài những nội dung đã được pháp luật quy định.

Các ý kiến tham gia của Nhân dân được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, tiếp thu, giải trình theo quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung, tính chất của từng vấn đề.

Điều 24. Hình thức Nhân dân tham gia ý kiến

1. Các hình thức lấy ý kiến Nhân dân bao gồm:

a) Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân;

b) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;

c) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;

d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có);

đ) Thông qua Ban Công tác Mặt trận ở thôn và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở;

e) Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã;

g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, tại thôn;

h) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại khoản 8 Điều 23 của Quy chế này.

2. Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định tại khoản 1 Điều này để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân.

Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức, cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến Nhân dân về nội dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý

kiến Nhân dân, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Nhân dân thực hiện theo quy định đó.

3. Việc lựa chọn hình thức lấy ý kiến Nhân dân theo Điều này chỉ là phương thức tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến, không làm thay đổi đối tượng, thành phần tham gia, điều kiện thực hiện quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn, tỷ lệ biểu quyết, thẩm quyền quyết định và giá trị pháp lý của kết quả lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

Điều 25. Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành

1. Trước khi ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của công dân là đối tượng thi hành, trừ quyết định hành chính có nội dung thuộc bí mật nhà nước và quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông tin và tạo điều kiện để công dân, là đối tượng thi hành quyết định hành chính được biết và trình bày ý kiến nếu người đó có yêu cầu. Công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện trình bày ý kiến.

2. Trường hợp quyết định hành chính áp dụng đối với nhiều đối tượng hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Ủy ban nhân dân xã có thể tổ chức cuộc họp đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của các công dân là đối tượng thi hành quyết định. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đại diện Ban Thanh tra nhân dân xã và các công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính.

3. Ý kiến của công dân là đối tượng thi hành, ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải được tổng hợp đầy đủ; nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đối tượng thi hành được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và được lưu cùng hồ sơ trình ký ban hành quyết định hành chính. Người có thẩm quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định hành chính của mình.

Điều 26. Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến

1. Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về các nội dung quy định tại Điều 23 của Quy chế này thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân xã, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân phải được gửi đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Trường hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến theo các nội dung được giao trong kế hoạch lấy ý kiến

của cơ quan chịu trách nhiệm lấy ý kiến.

2. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức thực hiện kế hoạch đã được thông qua. Thời gian lấy ý kiến Nhân dân ít nhất là 20 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến. Trường hợp pháp luật có quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến Nhân dân thì thực hiện theo quy định đó.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ đảng viên và Nhân dân; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã để quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quyết định và thực hiện việc công khai kết quả tổng hợp ý kiến của Nhân dân, nội dung giải trình, tiếp thu đến Nhân dân.

4. Đối với những nội dung do cơ quan có thẩm quyền giao cho chính quyền địa phương của xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn. Cơ quan có thẩm quyền quyết định có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân về những nội dung đã đưa ra lấy ý kiến; trường hợp quyết định có nội dung khác với ý kiến của đa số Nhân dân thì phải giải trình, nêu rõ lý do của việc không tiếp thu và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân phải được gửi đến Ủy ban nhân dân xã để thực hiện việc công khai thông tin đến cán bộ đảng viên và Nhân dân.

5. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để giám sát.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân trên địa bàn; trực tiếp hướng dẫn, thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với những nội dung thuộc trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn; việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến trong trường hợp Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành và quá trình, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung Nhân dân tham gia ý kiến.

Điều 27. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở xã

1. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn xã có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, của đất

nước.

2. Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này.

Mục 4

NHÂN DÂN KIỂM TRA GIÁM SÁT NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 28. Nội dung kiểm tra, giám sát

1. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền xã, cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn.

Điều 29. Hình thức kiểm tra, giám sát

1. Công dân trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động lao động, sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của công dân ở thôn;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn và người dân ở thôn;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của chính quyền xã, cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý hoặc thực hiện các nội dung Nhân dân đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân, hội nghị tiếp xúc cử tri, hoạt động tiếp công dân; hội nghị định kỳ và các cuộc họp khác của cộng đồng dân cư.

2. Công dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc xã, thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân

1. Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức ít nhất một lần hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân

dân trên địa bàn về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân và những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương.

2. Nội dung, cách thức tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 31. Hội nghị định kỳ của thôn

1. Hội nghị của thôn được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm.

2. Trưởng thôn có trách nhiệm triệu tập, chủ trì hội nghị. Thành phần tham dự hội nghị là đại diện của toàn thể các hộ gia đình trong thôn.

3. Tại hội nghị, Trưởng thôn có trách nhiệm báo cáo với Nhân dân về tình hình của thôn, kết quả thực hiện các nội dung đã được thôn bàn và quyết định. Đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ ở thôn và trên địa bàn xã. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân được bầu tại thôn báo cáo, cung cấp thông tin về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xem xét, xác minh theo kiến nghị của Nhân dân trên địa bàn.

Điều 32. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của Nhân dân

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp hoặc thông qua các đợt khảo sát, Nhân dân đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động của chính quyền địa phương xã, việc thực hiện dân chủ cơ sở, công tác tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân, chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã và đối với cán bộ, công chức xã trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, công dân có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến UBND xã Sông Vàng, cán bộ, công chức xã, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận ở thôn, các tổ chức, đoàn thể mà mình là thành viên, hội viên, đến đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 33. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 30 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm sau đây:

a) Tạo lập và bảo đảm vận hành ổn định, thường xuyên hệ thống đánh giá

mức độ hài lòng của Nhân dân, tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh để người dân có thể trực tiếp bày tỏ thái độ, sự đánh giá, nhận xét đối với hoạt động của chính quyền địa phương và của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân *(Thông qua phiếu đánh giá hài lòng giải quyết thủ tục hành chính của người dân);*

b) Xem xét, giải quyết, giải trình, trả lời kịp thời và công khai kết quả giải quyết đối với khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; các kiến nghị, phản ánh do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban Công tác Mặt trận thôn, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chuyển đến; hoặc báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

c) Phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, căn cứ vào yêu cầu, đặc điểm và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ trên địa bàn làm cơ sở để công dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ ở xã nhưng không được trái, hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật Thực hiện dân chủ cơ sở .

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác của Nhân dân ở Thôn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở công dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

3. Công dân chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà công dân đã kiến nghị, đề nghị.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã Sông Vàng có trách nhiệm:

a) Quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong phạm vi địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã trong việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân xã Sông Vàng có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã;

b) Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Nhân dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn xã;

c) Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã theo quy định của pháp luật;

d) Kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Tổ chức vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia, hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở để chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân.

4. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở; tham gia giám sát việc thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và pháp luật có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Các tổ chức chính trị - xã hội ở xã có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và Quy chế này;

b) Tham gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở;

c) Tham gia giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định;

d) Phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp và thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận ở thôn và cộng đồng dân cư

1. Trưởng thôn có trách nhiệm:

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến để Nhân dân biết và thực hiện các nội dung về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định;

b) Phối hợp với Ban Công tác Mặt trận ở thôn tổ chức các cuộc họp của cộng đồng dân cư, lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo, phản ánh với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cơ quan có thẩm quyền những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dân chủ ở cộng đồng dân cư.

2. Ban Công tác Mặt trận ở thôn có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

b) Phối hợp với Trưởng thôn tổ chức để Nhân dân tham gia bàn, quyết định, tham gia ý kiến và giám sát theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cơ quan có thẩm quyền;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Cộng đồng dân cư thực hiện quyền và trách nhiệm trong việc bàn, quyết định, tham gia ý kiến và giám sát theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

4. Việc thực hiện trách nhiệm của Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận ở thôn và cộng đồng dân cư không làm thay đổi thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Sông Vàng chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi và thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo thẩm quyền.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã thực hiện tuyên truyền, vận động, tham gia, giám sát, phản biện xã hội và phối hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

4. Các nội dung về thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc quy định của pháp luật có thay đổi thì Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế theo thẩm quyền và quy định của pháp luật./.